TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **34**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2020
Về việc: "Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Lập

2. Ông Trần Huy Liệu

- Thư ký ghi biên bản: Ông Đặng Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: tham gia phiên tòa có ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại truï sôû Toaø aùn nhaân daân huyeän Hoøn Ñaát, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 372/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc **"**Yêu cầu ly hôn**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Trúc L**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thành, xã Định Mỹ, huyện TS, tỉnh AG

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Lôi Văn Đ** – Văn phòng Luật sư Hùng Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh AG. (Ông Đ vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Tuấn**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thái Tiến, xã Mỹ Thái, huyện HĐ, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Đào Thị Trúc L trình bày:*

Vợ chồng chị tổ chức đám cưới với nhau vào năm 2010, nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn TKhang, sinh ngày 05/01/2012 và Nguyễn TQuy, sinh ngày 30/9/2013. Trong đó cháu Nguyễn TKhang bị bệnh bại não không đi lại được, không nói được.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong thời gian chung sống anh Tthường xuyên đi nhậu nhẹt, đánh bài, đá gà, chị có khuyên ngăn rất nhiều nhưng anh Tkhông thay đổi. Từ đó chị chán nản và bỏ về nhà cha mẹ ruột ở An Giang sinh sống từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh Tđể mỗi người có cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Chị L đồng ý giao hai con chung cho anh Ttiếp tục nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng tùy theo khả năng của mình.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Văn Ttrình bày:*

Anh và chị L kết hôn với nhau sinh được 2 con chung tên Nguyễn TKhang, sinh ngày 05/01/2012 và Nguyễn TQuy, sinh ngày 30/9/2013, trong đó cháu Nguyễn TKhang bị bệnh bãi não. Anh Tcho rằng chị L lấy hết tiền trong gia đình và bỏ đi, để lại hai con nhỏ cho anh nuôi trong suốt thời gian qua. Nay anh Tkhông ra Tòa vì không muốn gặp lại những người không xứng đáng để anh nói chuyện, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị Trúc L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; tiếp tục giao cho anh Tnuôi dưỡng 02 con chung; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Tđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Tuấn.

2. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn Tkết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/02/2014 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L xác định không còn tình cảm gì với anh Tuấn, không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng với anh Tnên chị mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Chị L và anh Tđã có thời gian dài sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời các bên tham gia phiên hòa giải nhưng anh Tkhông đến tham dự, điều đó chứng tỏ anh Tkhông có thiện chí muốn hòa giải với chị L nên khả năng đoàn tụ gia đình giữa anh chị không có. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Tđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị L.

3. Về con chung: Chị L và anh Tcó 02 con chung tên Nguyễn TKhang, sinh ngày 05/01/2012 và Nguyễn TQuy, sinh ngày 30/9/2013, trong đó cháu Nguyễn TKhang bị bệnh bãi não. Chị L yêu cầu anh Ttiếp tục nuôi 02 con chung. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay hai cháu Khang và Quy sinh sống cùng với anh Tuấn. Tại Bản tự khai ngày 23/4/2020 anh Tcó trình bày: “cái gì bỏ cũng được nhưng hai con tôi và đứa tật nguyền tôi càng có trách nhiệm với nó”. Đối với chị L, chị cho rằng hiện nay chị đang đi làm thuê trong một quán ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh nên chị không có đủ điều kiện để chăm sóc cho con. Do đó, để đảm bảo cho cháu Khang và cháu Quy có cuộc sống ổn định, không bị xáo trộn về môi trường sống, HĐXX nghị nên chấp nhận giao cho anh Ttiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Trong thời gian chăm sóc cháu Nguyễn TKhang đang bị

bệnh, nếu anh Tgặp nhiều khó khăn trong việc chăm sóc con thì có thể liên hệ đến Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Kiên Giang để được xem xét giúp đỡ.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Nếu anh Tcó yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con thì có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

5. Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

6. Về nợ chung: Chị L xác định không có nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Trúc L.

7. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đào Thị Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tuấn.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Ttiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn TKhang, sinh ngày 05/01/2012 và Nguyễn TQuy, sinh ngày 30/9/2013.

Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bảo lưu quyền khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Tkhi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Đào Thị Trúc L xác định không có nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Đào Thị Trúc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0008996 ngày 18 tháng 9 năm 2019. Chị L không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn Tđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Định Mỹ;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc